

Số: 1685/TB-BNV

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

**Tuyển dụng công chức Bộ Nội vụ năm 2024
theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP**

Thực hiện Kế hoạch số 1424/KH-BNV ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng công chức theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, Bộ Nội vụ thông báo tuyển dụng công chức năm 2024 như sau:

I. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Đối tượng dự tuyển

2.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2.2. Người có trình độ thạc sĩ trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 2.1 nêu trên;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

2.3. Người có trình độ tiến sĩ trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2.2 nêu trên.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

4. Đối tượng và điểm ưu tiên:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

II. VỊ TRÍ, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU VỀ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN

Bộ Nội vụ tuyển dụng 08 chỉ tiêu biên chế công chức ngạch chuyên viên, mã số ngạch 01.003, vào công tác tại một số đơn vị thuộc Bộ (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Thông báo này).

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Thực hiện tuyển dụng thông qua xét tuyển.

2. Nội dung tuyển dụng

Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1: Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển đảm bảo theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

Việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

1. Đăng ký dự tuyển

a) Hồ sơ dự tuyển (đựng trong túi đựng hồ sơ) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ và danh mục thành phần tài liệu gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP);

- Bản sao các văn bằng, bảng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các văn bằng, bảng điểm bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trong trường hợp trên bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại khá, giỏi, xuất sắc thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại khá, giỏi, xuất sắc theo xếp loại của trường (ví dụ bảng đánh giá xếp loại của trường; thư xác nhận của trường là đạt loại khá, giỏi, xuất sắc...);

- Bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực chứng minh đạt giải cá nhân trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- 03 phong bì thư có dán tem và ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người nhận.

b) Thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển: 30 ngày, kể từ ngày 01/4/2024 đến hết ngày 30/4/2024.

c) Địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển:

- Nộp hồ sơ trực tiếp: Người dự tuyển nộp hồ sơ (giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần) tại Bộ phận một cửa, Bộ Nội vụ, số 8 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Nộp hồ sơ qua bưu điện: Người dự tuyển gửi hồ sơ (thời gian tính theo dấu bưu điện) về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Nội vụ, số 8 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Người dự tuyển chỉ được đăng ký 01 vị trí việc làm. Trường hợp người dự tuyển không đủ điều kiện dự tuyển hoặc đăng ký nhưng không tham gia phỏng vấn xét tuyển, Bộ Nội vụ không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển.

Kết quả kiểm tra hồ sơ dự tuyển sẽ thông báo cụ thể trên trang website của Bộ Nội vụ, địa chỉ: <https://moha.gov.vn/>.

d) Lệ phí dự tuyển:

Người đủ điều kiện dự tuyển nộp lệ phí dự tuyển sau khi có thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ dự tuyển.

Lệ phí dự tuyển thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mọi thắc mắc liên quan đến việc đăng ký dự tuyển, vui lòng liên hệ Vụ Tổ chức cán bộ qua số điện thoại: 024.37957062 để được hướng dẫn, giải đáp.

2. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Sau khi trúng tuyển, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Bộ Nội vụ để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng phải được bổ sung để hoàn thiện trước khi ký quyết định tuyển dụng, bao gồm:

- Bản sao giấy khai sinh;
- Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ.

Đối với các văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, người trúng tuyển phải nộp giấy công nhận văn bằng của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam. Trường hợp không có giấy công nhận của cấp có thẩm quyền sẽ không được tuyển dụng.

Sau khi nhận đủ hồ sơ, Bộ Nội vụ sẽ tổ chức thẩm tra, xác minh lý lịch, văn bằng, chứng chỉ (nếu có) của người trúng tuyển. Trường hợp phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp hoặc có vi phạm điều kiện đăng ký dự tuyển công chức, vi phạm trong kê khai phiếu đăng ký dự tuyển, kê khai lý lịch, Bộ Nội vụ sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM PHÒNG VẤN (VÒNG 2)

1. Thời gian phỏng vấn (dự kiến): Tháng 6 năm 2024.

2. Địa điểm phỏng vấn: Trụ sở Bộ Nội vụ, số 8 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2, lịch phỏng vấn sẽ thông báo cụ thể trên trang website của Bộ Nội vụ, địa chỉ: <https://moha.gov.vn/>.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Đài Truyền hình VN (để đăng tin);
- Đài Tiếng nói VN (để đăng tin);
- Báo Nhân dân (để đăng tin);
- Cổng Thông tin điện tử BNV (để đăng tin);
- Tạp chí Tổ chức nhà nước (để đăng tin);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**



Nguyễn Hữu Tuấn

BỘ NỘI VỤ**Phụ lục****VỊ TRÍ, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU VỀ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI TỪNG VỊ TRÍ CẦN TUYỂN***(Kèm theo Thông báo số 1685/TB-BNV ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ Nội vụ)*

S T T	Đơn vị	Vị trí cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo
1	Vụ Chính quyền địa phương	Chuyên viên về địa giới hành chính	1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành: Luật; Quản lý nhà nước; Quản lý công.
		Chuyên viên về tổ chức bộ máy	1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành: Luật; Quản lý nhà nước; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.
2	Vụ Cải cách hành chính	Chuyên viên về cải cách hành chính	1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành: Luật; Chính trị học; Quản lý nhà nước; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực.
3	Vụ Công tác thanh niên	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành: Luật; Quản lý nhà nước; Quản trị nhân lực.
4	Vụ Pháp chế	Chuyên viên về pháp chế	1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Luật.
5	Vụ Hợp tác quốc tế	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Ngôn ngữ Anh do các cơ sở đào tạo trong nước cấp; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên do cơ sở giáo dục tại nước ngoài cấp (đào tạo bằng tiếng Anh) hoặc cơ sở đào tạo bằng tiếng Anh ở Việt Nam cấp một trong các ngành/chuyên ngành: Quan hệ quốc tế, Chính trị quốc tế, Luật quốc tế, Truyền thông quốc tế, Kinh tế quốc tế, Kinh tế đối ngoại, Quản lý nhà nước. Ưu tiên người có kinh nghiệm làm việc trong môi trường quốc tế hoặc liên quan đến lĩnh vực đối ngoại, hoạt động hợp tác quốc tế.
6	Thanh tra Bộ	Chuyên viên về công tác thanh tra	1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành: Luật; Quản lý nhà nước.
7	Văn phòng Bộ	Chuyên viên về Kiểm soát thủ tục hành chính	1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành/chuyên ngành: Toán ứng dụng; Quản lý nhà nước; Hành chính công.
		TỔNG SỐ	8	

27